

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành danh mục dự án thuộc ngành nghề thu hút đầu tư
vào các khu, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định 08/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh Hậu Giang quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 655/TTr-BQL ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ kết luận của tập thể Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 02 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục dự án thuộc ngành nghề thu hút đầu tư chung vào các khu, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh như sau:

- Nhóm ngành Sản xuất chế biến thực phẩm (C10) ngoại trừ các nhóm ngành C10101, C102, C1040, C1080.
- Nhóm ngành Sản xuất đồ uống (C11).
- Nhóm ngành Sản xuất trang phục (C14).
- Nhóm ngành Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (C21).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (C23).

- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (C25).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (C26).
- Nhóm ngành Sản xuất thiết bị điện (C27).
- Nhóm ngành Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (C28).
- Nhóm ngành Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (C29).
- Nhóm ngành Sản xuất phương tiện vận tải khác (C30).
- Nhóm ngành Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (C31).
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (C32).
- Nhóm ngành Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (C33).
- Nhóm ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (D35).
- Nhóm ngành Khai thác, xử lý và cung cấp nước (E36).
- Nhóm ngành Thoát nước và xử lý nước thải (E37).
- Nhóm ngành Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (H52).
- Các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường.

Điều 2. Ban hành danh mục dự án thuộc ngành nghề thu hút đầu tư vào từng vị trí cụ thể tại các khu, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Vị trí khoảng 20ha tại Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1 (phần phát Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang đã giải phóng mặt bằng sạch):

- Nhóm ngành Sản xuất chế biến thực phẩm (C10).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (C25).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (C26).
- Nhóm ngành Sản xuất thiết bị điện (C27).
- Nhóm ngành Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (C28).
- Nhóm ngành Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (C29).
- Nhóm ngành Sản xuất phương tiện vận tải khác (C30).
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (C32).
- Nhóm ngành Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (H52).

2. Vị trí khoảng 46ha tại Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1 (hiện nay chưa được giải phóng mặt bằng sạch):

- Nhóm ngành Sản xuất chế biến thực phẩm (C10).
- Nhóm ngành Sản xuất đồ uống (C11).
- Nhóm ngành Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (C21).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (C25).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (C26).
- Nhóm ngành Sản xuất thiết bị điện (C27).
- Nhóm ngành Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (C28).
- Nhóm ngành Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (C29).
- Nhóm ngành Sản xuất phương tiện vận tải khác (C30).
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (C32).
- Nhóm ngành Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (C33).
- Nhóm ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (D35).
- Nhóm ngành Khai thác, xử lý và cung cấp nước (E36).
- Nhóm ngành Thoát nước và xử lý nước thải (E37).
- Nhóm ngành Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (H52).
- Các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường.

3. Vị trí khoảng 30ha tại Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3:

- Nhóm ngành Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn) (C16).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (C23).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (C25).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (C26).
- Nhóm ngành Sản xuất thiết bị điện (C27).
- Nhóm ngành Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (C28).
- Nhóm ngành Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (C29).
- Nhóm ngành Sản xuất phương tiện vận tải khác (C30).
- Nhóm ngành Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (C31).
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (C32).

- Nhóm ngành Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (C33).
- Nhóm ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (D35).
- Nhóm ngành Thoát nước và xử lý nước thải (E37).
- Nhóm ngành Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (H52).

4. Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1:

a) Khu A4, A10, A12 Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1 khoảng 34ha:

- Nhóm ngành Sản xuất chế biến thực phẩm (C10).
- Nhóm ngành Sản xuất đồ uống (C11).
- Nhóm ngành Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (C21).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (C26).
- Nhóm ngành Sản xuất thiết bị điện (C27).
- Nhóm ngành Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (C28).
- Nhóm ngành Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (C29).
- Nhóm ngành Sản xuất phương tiện vận tải khác (C30).
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (C32).
- Nhóm ngành Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (C33).
- Nhóm ngành Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (H52).
- Các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường.

b) Khu B5, B13, B14, C1 Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1 khoảng 19ha:

- Nhóm ngành Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn) (C16).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (C23).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (C25).
- Nhóm ngành Sản xuất phương tiện vận tải khác (C30).
- Nhóm ngành Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (C31).
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (C32).
- Nhóm ngành Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (C33).
- Nhóm ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (D35).
- Nhóm ngành Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (H52).

5. Cụm công nghiệp tập trung Nhơn Nghĩa A khoảng 100ha:

- Nhóm ngành Sản xuất chế biến thực phẩm (C10).
- Nhóm ngành Sản xuất đồ uống (C11).
- Nhóm ngành Sản xuất trang phục (C14).
- Nhóm ngành Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (C21).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (C23).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (C25).
- Nhóm ngành Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (C26).
- Nhóm ngành Sản xuất thiết bị điện (C27).
- Nhóm ngành Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (C28).
- Nhóm ngành Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (C29).
- Nhóm ngành Sản xuất phương tiện vận tải khác (C30).
- Nhóm ngành Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (C31).
- Nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (C32).
- Nhóm ngành Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (C33).
- Nhóm ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (D35).
- Nhóm ngành Khai thác, xử lý và cung cấp nước (E36).
- Nhóm ngành Thoát nước và xử lý nước thải (E37).
- Nhóm ngành Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (H52).
- Các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường.

6. Cụm công nghiệp tập trung Đông Phú - giai đoạn 1 khoảng 120ha:

a) Khu 1:

- May mặc.
- Các ngành, lĩnh vực công nghệ, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường.
- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải.

b) Khu 2:

- In, sao chép bản ghi các loại.
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học.
- Sản xuất thiết bị điện.
- Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân được vào đâu.
- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác.
- Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

- Các ngành, lĩnh vực công nghệ, tiên tiến công nghệ thân thiện với môi trường.

- Sản xuất máy công cụ, máy móc, thiết bị, phụ tùng, máy phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu.

- Sản xuất, chế biến sản phẩm từ lương thực, thực phẩm.

- Sản xuất đồ uống.

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

c) Khu 3:

- Sản xuất kim loại.

- Công nghệ chế biến, chế tạo khác.

- Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn.

- In, sao chép bản ghi các loại.

- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học.

- Sản xuất thiết bị điện.

- Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân được vào đâu.

- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác.

- Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

- Sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm.

d) Khu 4:

- Sản xuất máy công cụ, máy móc, thiết bị, phụ tùng, máy phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu.

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

- Sản xuất sản phẩm thuốc lá.

- Sản xuất thuốc trừ sâu và các sản phẩm khác dùng trong nông nghiệp.

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.

- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.

đ) Khu 5:

- May mặc.

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ.

e) Khu 6:

- Sản xuất kim loại.

- Công nghệ chế biến, chế tạo khác.

- Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn.

- In, sao chép bản ghi các loại.

- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học.
- Sản xuất thiết bị điện.
- Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân được vào đầu.
- Sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm vận tải.

Điều 3. Giao Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành A; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NCTH.TT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn